

CHỖ ĐỒNG KHÁC GIỮA PHẬT HỌC

VÀ KHOA HỌC

Giảng tại Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt - 2001

Đề tài hôm nay tôi nói là Chỗ đồng khác giữa Phật học và Khoa học. Đây là một vấn đề trọng đại.

Từ trước đến giờ, đạo Phật được một số nhà khoa học công nhận là đạo khoa học. Tại sao? Vì đạo Phật phân tích sự vật, con người rất chi li và hợp lý với khoa học. Thí dụ Duy thức học có Bách pháp tức một trăm pháp, chia chế từ con người cho tới ngoại cảnh rất rõ ràng. Khoa học cũng phân tích chia chẻ, nên gần với Phật học.

Tuy nhiên có một số người nói đạo Phật duy tâm, không dính gì với khoa học hết. Đó là hai lối nhìn tương phản về đạo Phật, tồn tại từ trước tới nay. Cho nên chúng tôi nghĩ cũng cần nói qua những nét căn bản đồng và khác giữa hai bên cho quý vị hiểu tường tận.

Trước hết tôi nói về chỗ đồng. Khoa học muốn đem lại ấm no hạnh phúc về vật chất cho đời sống của con người, cho nên trọng tâm khoa học nghiên cứu tìm kiếm là làm sao cho con người được ấm no, hạnh phúc, sung sướng nhất là về mặt tiện nghi. Điều này quả thật đã đem lại nhiều lợi ích lớn lao cho cuộc sống con người. Như ngày xưa muốn được ấm no, phải nỗ lực cày cấy làm việc cặm cuội cả ngày mới có cơm ăn, áo mặc. Ngày nay khoa học đã giúp con người tìm được sự ấm no dễ dàng hơn, như một thửa ruộng ngày xưa thu hoạch chừng một hai tấn, bây giờ có thể thu hoạch gấp đôi gấp ba mà không cần dùng nhiều sức người, tất cả đều được công nghiệp hóa. Các mặt khác cũng thế, phương tiện giao thông, y tế, thực phẩm v.v... đều tối tân hiện đại. Do đó chúng ta thấy khoa học đã thỏa mãn phần nào những nhu cầu vật chất của con người.

Đạo Phật cũng nhắm thẳng vào con người nghiên cứu, cho nên giữa Phật học và khoa học có điểm tương đồng là đều lấy con người làm trọng tâm để nghiên cứu.

Đến điểm khác, đó là Phật học và khoa học có mục đích khác nhau. Khoa học phát minh sáng tạo theo chiều hướng tìm tòi bên ngoài cốt phục vụ cho nhu cầu vật chất của con người. Còn Phật học nghiên cứu tâm ngược lại ngay nơi bản thân con người, để phát minh ra được cái chân thật có năng lực vô tận nằm bên trong con người. Chúng ta đọc sử Phật, thấy rõ ràng đức Phật Thích-ca Mâu-ni khi còn là Thái tử, Ngài dạo bốn cửa thành thấy cảnh người già, người bệnh, người chết đau đớn thống khổ, Phật liền đặt vấn đề: "Chúng ta sanh ra ai rồi cũng

già, cũng bệnh, cũng chết. Lớp người trước như vậy, lớp người kế như vậy, lớp người sau cũng mãi mãi như vậy. Thế thì con người từ đâu đến đây? Sau khi chết sẽ đi về đâu? Muốn thoát ra sự sanh tử này phải làm sao?". Ba mục tiêu đức Phật nhắm có khác khoa học không?

Khoa học nghiên cứu con người chỉ nghiên cứu ngay trong cuộc sống, nếu xa hơn là phải tìm nguồn tổ tiên con người có mặt bao lâu, tiến hóa như thế nào. Ở đây đức Phật nhìn con người trước khi có thân này ở đâu, tại sao đến đây? Đó là điểm thứ nhất. Thứ hai, khi chết rồi, còn hay mất? Nếu còn thì đi về đâu? Thứ ba, nếu muốn dừng sự sanh tử phải làm sao? Đó là ba vấn đề mà tất cả những người học Phật, nghiên cứu về đạo Phật phải nắm cho được. Như vậy cùng căn cứ trên con người mà hai bên có hai cái nhìn khác nhau.

Khoa học chỉ muốn đem lại cho con người sự vui sướng thỏa mãn trong cuộc sống hiện đời, nhưng đạo Phật đi sâu hơn, nghĩ tới vòng sanh tử tiếp nối không ngừng của tất cả chúng sanh. Như vậy cái nhìn của đạo Phật sâu xa hơn về cuộc sống hiện tại cũng như quá khứ vị lai, trong thế giới này và các thế giới khác. Theo đó mà phương pháp và chỗ nghiên cứu sâu cạn của hai bên khác nhau.

Khoa học tìm đủ mọi cách để cung phụng, thỏa mãn nhu cầu vật chất cho con người, đó là nói theo chiều thuận. Song tai hại ghê gớm từ những phát minh khoa học, con người cũng không thể lường nổi. Cho nên khoa học là một con dao hai lưỡi, một mặt làm cho con người sung sướng, một mặt tiêu diệt con người. Vì vậy không thể nói khoa học hoàn toàn đem đến an vui hạnh phúc cho nhân loại.

Còn Phật học thì sao? Người ta thấy khoa học ít năm hay ít tháng phát minh cái này, cái nọ một cách cụ thể rõ ràng. Còn nhìn các thầy tu cứ ngồi lìm đim ngó xuống hoài, không thấy phát minh gì hết. Một bên có kết quả cụ thể, một bên không thấy chút tăm hơi, cứ thăm lặng bên trong không ai biết thế nào. Đó là chỗ sai biệt.

Nếu chỉ lo cho con người khỏe mạnh sống lâu, nhưng sống đến một lúc nào cũng phải chết thôi. Thành ra việc nghiên cứu ấy rất giới hạn. Còn cái nhìn của đức Phật không dừng ngang đó, Ngài muốn biết nguồn gốc nào con người có mặt ở đây, khi chết sẽ đi về đâu. Như vậy sự hiện hữu của chúng ta là một phần thuộc về quá khứ, và những gì ta làm trong hiện đời sẽ ảnh hưởng đến vị lai. Cho nên đức Phật phải tìm lẽ thật đó. Phương tiện duy nhất Ngài phải tìm là lặng lẽ chiếu soi vào nội tâm mình, cho tới lúc hoàn toàn tịch tĩnh, tự nó bừng sáng.

Bởi bưng sáng nên đức Phật chứng được minh đầu tiên là Túc mạng minh, Ngài nhớ vô số kiếp về trước của mình, con ai, làm gì, ở đâu... Nhớ như thế, Ngài mới thấy rõ con người không phải chỉ có mặt lần thứ nhất ở cõi này, mà đã có vô số lần rồi. Chúng ta thử kiểm lại xem điểm này có hợp với lẽ thật không? Như trong một gia đình cha mẹ đồng sanh ra ba bốn người con, tất cả những ý nghĩ, tư tưởng, tâm tư của họ có giống hệt nhau không? Nhiều lắm là giống hình tướng, nhưng cũng không giống trọn vẹn. Nếu nói về vật chất, gien của cha mẹ tốt thì con cũng tốt, gien của cha mẹ xấu thì con cũng xấu, nhưng tại sao lại có kẻ vầy người khác, người hiền kẻ dữ?

Đức Phật thấy chúng sanh đã có mặt nhiều đời, nên người đời trước hiền hành, đời sau sanh ra cũng hiền lành, nhờ chủng tử có từ trước. Cũng thế người hung dữ sanh ra liền hung dữ, không ai dạy mà tự phát. Vì vậy Phật nói mỗi người mang sẵn những chủng tử nghiệp từ quá khứ liên hệ đến hiện tại và sẽ ảnh hưởng đến vị lai.

Ai cũng muốn sanh ra trong gia đình giàu sang sung sướng, nhưng vẫn có người phải chui vào những gia đình nghèo khổ tàn tật. Cái gì khiến họ phải lựa chọn như vậy? Đó là nghiệp. Phật thấy rất rõ về điều này, con người từ trước do tích lũy nghiệp lành, nghiệp dữ nên ngày nay sanh ra gặp những cảnh tốt xấu, chớ không ai đặt để cho cả. Ví dụ như tôi, cha mẹ sanh ra lo cho học hành, mong muốn lớn khôn gầy dựng gia đình sự nghiệp như bao nhiêu người, nhưng tôi lại đi tu. Điều này cha mẹ không dạy, sao lại có? Rõ ràng tôi đã tích lũy từ đời trước, nên đời này gặp Tam bảo tự nhiên muốn tu. Chúng ta thấy rõ ở thế gian có nhiều cảnh ngang trái mà người ta vẫn phải chịu, không buông bỏ được. Đây chính là chỗ đức Phật muốn phăng tìm.

Nói vô số kiếp, có người thắc mắc ban đầu chưa có ai thì làm sao có chúng sanh thủy tổ. Phật nói ban đầu là vô minh. Vô minh là mê lầm. Từ một niệm mê lầm mà có bao nhiêu sanh tử. Như khi chúng ta ngủ, mộng thấy nào là đi đám tiệc, nào là gây gỗ với thiên hạ chẳng hạn, đủ thứ chuyện. Tại sao thấy như vậy? Tại mê chớ không có lý do nào khác. Sở dĩ ta mê ngủ mới phóng túng đi tùm lum. Cũng vậy, từ mê lầm chúng ta không sống được với thể tánh thanh tịnh của mình, nên lăn lộn trong tam giới. Đó là Phật nói về nguồn gốc của sự sanh.

Bây giờ nói đến vấn đề sau khi chết đi về đâu? Khi chứng được Thiên nhãn minh, Ngài thấy rõ chúng sanh đều do nghiệp dẫn đi trong các đường. Nghiệp lành đi đường tốt, nghiệp dữ đi đường xấu, rõ ràng như chuyện trước mắt, không nghi ngờ gì hết. Như vậy con người chết không phải là hết, mà bị nghiệp dẫn đi trong sanh tử. Nghiệp đó mất

phàm không thấy nổi, chỉ khi tâm thanh tịnh rồi mới thấy được.

Ngày xưa đọc sách Trung Quốc, thấy mấy ông tiên nhìn ai thì biết người đó có hắc khí sắp bị tai nạn, hoặc có ánh sáng sẽ gặp việc lành, tương lai tốt đẹp. Đừng nói chi tiên, mấy con chó ở nhà quê khi thấy người làm heo, giết chó, chúng sủa rân. Bởi họ có cái gì thâm kín, mắt ta không thấy được. Bây giờ khoa học tiến nhiều, thấy trong bầu trời nhiều tinh thể mà mắt thường không thể thấy. Điều này chứng tỏ con mắt phàm tình rất giới hạn. Mắt Phật vượt qua các giới hạn đó nên Ngài thấy được nghiệp của chúng sanh. Tượng Phật Bồ-tát thường được trang trí vòng hào quang phía sau đỉnh đầu, để nói lên ánh sáng trí tuệ của các Ngài siêu xuất thế gian, soi tỏ khắp hết.

Thứ ba, khi chứng được Lưu tận minh rồi, đức Phật biết rõ chúng sanh đau khổ trôi lăn trong sanh tử từ vô số kiếp đến nay là do vô minh điên đảo tạo nghiệp mà ra. Với con mắt phàm phu thấy cuộc đời là hạnh phúc, là quan trọng, nhưng với con mắt của Phật thì thấy một lần sanh tử là một lần đau khổ. Cứ tiếp tục như vậy mãi thì đau khổ vô cùng, nên trong kinh A-hàm Phật nói: “Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển cả”. Nói vậy thế gian cho là bi quan, nhưng đó là lẽ thật. Con người sợ thấy sự thật, họ muốn tạm quên vô thường, cứ hăng hái xông xáo làm tất cả việc, chừng nào ngã đùng chết hầy hay. Như vậy vô tình loài người cứ thúc nhau đi trên con đường sanh tử tiếp nối, đời này sanh ra khổ, đời sau tiếp nối khổ, cứ khổ mãi cho tới vô cùng.

Do thấy được lẽ thật này, Phật dạy phải tìm cách thoát khổ, không phải thoát khổ một đời, mà thoát khổ vĩnh viễn. Muốn thế phải làm sao? Khoa học tạo ra vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu đời sống con người, đó là giảm bớt cái khổ hiện tại. Nhưng khi nhắm mắt không ai giúp ta được hết. Đức Phật thấy vòng sanh tử vô cùng vô tận, dù đời này có thỏa mãn sung sướng, chắc gì đời sau được yên vui. Nhưng thỏa mãn thế nào đi nữa, con người có trốn khỏi cái già, cái bệnh, cái chết không? Già bệnh chết là đau khổ, thiên hạ ai không sợ. Vậy cái khổ luôn ở bên mình, nói vui sao được? Một đời này ta đã thấy chán, huống là trăm ngàn đời, làm sao chịu nổi. Cho nên Phật tìm cách giải quyết, đừng cho nó tiếp tục nữa. Muốn thế, cách duy nhất là phải tu. Trước tiên là tạo nghiệp lành, tránh nghiệp dữ, cho vòng luân hồi tốt một chút. Nhưng cuối cùng còn sanh tử là còn đau khổ, phải tu làm sao để giải thoát sanh tử. Đến khi chứng được Lưu tận minh, Phật mới thấu rõ phương pháp nào để chấm dứt dòng sanh tử.

Như vậy nghiên cứu của Phật học khác với khoa học nhiều ít? Khoa học chỉ lo cho hiện tại, còn Phật

học lo cho vô số đời sau. Phật dạy muốn thoát ly sanh tử, phải có đủ hai điều kiện. Điều kiện thứ nhất, biết rõ bản chất con người là hư hay thực, khổ hay vui? Khi nhận thức đúng rồi, mầm tham muốn được sanh tự nhiên dừng lại. Như bây giờ nếu chúng ta không tham lam, không nóng giận, không si mê thì làm việc gì sẽ không có hối hận. Sở dĩ mình hối hận liên miên vì tham lam, nóng giận, si mê nên làm vậy. Vậy muốn không tạo nghiệp phải sáng suốt, thấy đúng như thật về con người.

Khi nghe ai nói “Anh này hôi quá”, chỉ một chút thôi, đó là sự thật mà người ta không chịu. Cuộc đời này toàn là tô điểm, giả càng thêm giả. Con người mãi chạy theo cái giả, làm sao tỉnh được. Tất cả chúng ta đa số đều sống trong cái mê cho nên khổ hoài. Phải tỉnh, thấy được lẽ thật để không còn tham đắm cuộc sống giả tạm. Không tham đắm cuộc sống giả tạm thì bớt nghiệp dẫn đi trong sáu đường. Đây là vấn đề hết sức quan trọng.

Trong kinh Kim Cang Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như Lai”, nghĩa là tất cả những gì có tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng không phải tướng, đó mới là thật thấy Phật. Chúng ta thường sống trong ảo tưởng hư dối làm sao giải thoát được, cho nên cứ kéo dài, cứ đùa vui trên con đường sanh tử. Đức Phật thương nên dạy tất cả chúng ta hãy thức tỉnh, mới thấy cuộc sống này chỉ là một giấc mơ thôi. Mấy mươi năm tưởng như dài, nhìn lại trong chớp mắt chẳng là gì.

Người tu thiền trước phải học Bát-nhã để nhớ con người không thật, các cảnh duyên không thật nên không tham đắm vào đó. Khi ngồi thiền Phật dạy phải định, dùng tâm nghĩ tốt, nghĩ xấu, nghĩ phải, nghĩ quấy v.v... để nhận ra cái chân thật không sanh không diệt muôn đời của mình. Như vậy trước dùng trí tuệ Bát-nhã ruồng phá tất cả kiến chấp sai lầm mê muội của mình. Sau khi ruồng cái đó rồi, trở lại dẹp tận gốc tạo nghiệp. Cho nên đối với hành giả tu thiền, trí Bát-nhã phải đi đầu. Vấn đề này phải tu để thể nghiệm mới biết được chỗ sâu thẳm bên trong, chứ không thể nói suông được.

Khi ta ngồi Thiền có những phút tạm yên, vậy ai thấy yên? Đầu phải cái nghĩ thiện, nghĩ ác thấy, mà ta vẫn biết lúc này đang yên, như vậy ngầm có một cái bên trong thường thấy thường biết rõ ràng. Cái đó đâu phải từ chỗ nào đến, nó sẵn nơi mình, nhưng vì vọng tưởng lăng xăng nhào lộn hoài thành ra ta không thấy nó. Khi vọng tưởng dừng lại, tâm lặng lẽ tự nhiên ta nhận ra được thôi. Khi yên phẳng phắc như vậy còn khen chê phải quấy nữa đâu, thì lấy gì tạo nghiệp. Không còn tạo nghiệp mà hiện tiền ta vẫn thấy biết, đó chính là bản tâm giải thoát sanh tử, không còn bị nghiệp kéo lôi nữa. Thế

là nhờ công phu thiền định, trí tuệ phát sanh, chúng ta chặt đứt được cội gốc luân hồi sanh tử.

Chúng Lậu tận minh là không còn rớt trong Tam giới, không còn bị sanh tử nữa. Tại sao không còn? Bởi tâm lặng lẽ hiện tiền thì đâu còn tạo nghiệp để đi trong sanh tử. Nhà Phật dùng mọi cách để chỉ cho chúng ta thấy mình có viên ngọc quý, nhưng từ lâu bỏ quên, bây giờ phải nhớ để nhận lại. Vua Trần Thái Tông khi nói tới sự sanh, Ngài làm hai câu thơ:

Vĩnh vi lăng đặng phong trần khách,

Nhật cách gia hương vạn lý trình.

Nghĩa là đã từ lâu ta làm người khách phong trần. Mỗi ngày đi cách quê hương muôn dặm. Mỗi lần sanh ra là mỗi lần xa cách quê hương. Cho nên hình ảnh chàng cùng tử bỏ cha mẹ đi lang thang, khi thức tỉnh trở về thấy cha mẹ không dám nhìn. Đó là để diễn tả khi chúng ta đã quên cái thật rồi, thì càng đi càng xa, càng chìm đắm, đối diện với cái thật cũng không thể nhìn ra.

Người biết tu phải trở về bằng hai cách. Một là biết mình có cái chân thật, đó là gốc. Trong nhà Thiền gọi là đủ lòng tin. Hai là từ biết mình có cái chân thật nên những thứ giả dối không gạt ta được nữa. Loại dần cho đến hết cái giả dối rồi thì cái chân thật hiện ra. Đơn giản làm sao!

Chúng ta thấy cái nhìn của đức Phật và cái nhìn của khoa học cách xa bao nhiêu? Xa thăm thẳm, vậy mà bây giờ con người chỉ biết tán dương khoa học, còn Phật học thì thấy như chuyện đầu đầu. Đức Phật thương chúng sanh cứ mãi mê làm để chìm trong sanh tử như thế, nên Ngài mới khởi đại bi tâm muốn cứu độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi sanh tử, chứ không phải cho ăn cho mặc sung sướng.

Phật dạy con người khổ là tại tham, sân, si. Bây giờ muốn hết khổ phải chừa bỏ từ từ, đi lần tới chỗ tuyệt đỉnh là sạch hết những niệm lăng xăng, chùng đó mới giải thoát sanh tử, hoàn toàn tự do tự tại. Như vậy con đường chúng ta đi gần hay xa? Đạo Phật nói tu ba vô số kiếp, xa thăm thẳm phải không? Ba vô số kiếp mới thành Phật thật là xa thăm thẳm. Nhưng có chỗ Phật nói chúng sanh giác ngộ thành Phật nhanh như trở bàn tay. “Hồi đầu thị nạn”, quay đầu lại là bờ giác. Như vậy cái nào đúng? Cái nào cũng đúng hết.

Ví dụ Phật tử đã hiểu đạo giữ năm giới rồi, như vậy đời sau sanh ra sung sướng hơn. Nhưng nếu không có duyên gặp Phật pháp tiếp tục tu nữa, chỉ lo thụ hưởng, hết phước sẽ trôi lăn trở lại. Cứ trôi lên hụp xuống như vậy ba vô số kiếp, nên nói tu

đến ba vô số kiếp. Còn ngay nơi thân này biết nó giả dối không tham muốn nữa, tâm lặng dần những niệm lăng xăng phải quấy của thế gian, nhận ra cái chân thật và sống với nó, đây gọi là giác ngộ thành Phật nhanh như trở bàn tay.

Phật chứng được tam minh rồi, Ngài biết được nguyên nhân nào chúng sanh đi trong sanh tử và làm sao để ra khỏi. Tại sao Ngài biết? Là vì Ngài đã có kho báu, dùng được nó thì diệu dụng không thể lường. Nên nhà thiền thường nói chân không diệu hữu. Khi đã thể nhập chỗ chân thật ấy rồi, có năng lực không thể nghĩ bàn, nên nói diệu dụng như hằng sa.

Chúng ta tu từng bước, bỏ từ từ chớ không có can đảm buông một lần. Bởi vậy nên lý đạo thì rất rõ, mà ứng dụng thì chưa tới đâu. Nhiều người tu cả năm mà cuối cùng thấy cũng chưa bước được bước nào, đôi khi còn sụt nữa là khác. Hạng người này tu theo con đường ba vô số kiếp. Hạt giống Phật tuy không mất nhưng cứ trôi lên hụp xuống, tu rồi hưởng, hưởng hết phước lại tuột xuống, cứ thế xoay vần mãi.

Nhà Thiền thường nói những bậc đại tượng phu nhậy một cái vọt tới chót núi. Đây không phải là chuyện nói đùa, mà sự thực nếu người can đảm như Lục Tổ một lần nghe liền ngộ. Ngộ rồi buông hết, cả ngày không có một niệm như vậy làm sao không giải thoát được.

Cho nên nếu nhìn đến chỗ cứu kính thì đạo Phật cách xa khoa học muôn trùng. Đức Phật không có kính hiển vi, mà thấy hết những hành tinh trên bầu trời nhiều như số cát sông Hằng, khoa học bây giờ tìm còn chưa ra hết số hành tinh ấy. Phật thấy vi trùng cũng khỏi cần kính hiển vi, nên chuyện Ngài nói đầu phải mơ màng. Vì thế phải biết khi sống trở về với tâm chân thật rồi, trí tuệ thấu suốt, thấy đúng lẽ thật của các pháp.

Tất cả chúng ta tu Phật thì phải thấy chỗ siêu thoát của đạo Phật. Thấy cho tường tận mới không làm với những điều hào nhoáng bên ngoài được người ta tán thưởng. Ví dụ ngày xưa đi từ Nam ra Bắc phải ba bốn tháng, bây giờ chỉ mấy tiếng đồng hồ là tới nơi. Thấy thì thích thật, nhưng lỡ máy bay tắt máy giữa chừng, lúc đó không biết kêu cứu với ai. Thế gian luôn luôn là như vậy, cạnh cái sung sướng đã có khổ đau chực sẵn một bên.

Đạo Phật không chấp nhận sự sung sướng như thế. Phật dạy nếu bớt tham sân si thì không còn mầm mống của đau khổ. Đó là một lẽ thật. Chúng ta tu tới tâm hoàn toàn trong sạch, tự sáng ra thấy cuộc sống này như trò chơi, chừng đó chết sống không có gì bận tâm, là đã qua bao nhiêu cái khổ. Dù cuộc sống vật chất không sung túc lắm, nhưng tâm

hồn thoải mái tự tại là ta cảm thấy hạnh phúc rồi. Chỉ cần giảm bớt ba thứ độc tham sân si thì gia đình nào cũng hạnh phúc. Đó là hạnh phúc thật sự, chớ không phải hạnh phúc giả dối.

Tóm lại, nếu hiểu đạo Phật một cách đúng chúng ta sẽ thấy có những đặc điểm như sau. Đặc điểm thứ nhất, đạo Phật nói đúng như thật chớ không dối gạt người. Tất cả những gì Phật nói đều là lẽ thật. Đạo Phật cho chúng ta biết thế gian là khổ và chỉ phương pháp diệt khổ. Đặc điểm thứ hai, đạo Phật chỉ cho chúng ta nhận ra cái chân thật có sẵn nơi mình, vĩnh viễn xa rời trầm luân sanh tử, chớ không phải từ đâu lại. Đặc điểm thứ ba, đạo Phật tôn trọng tự do tuyệt đối. Tất cả chúng sanh ai cũng có quyền làm Phật và ai cũng có quyền làm chúng sanh, ai cũng có quyền xuống địa ngục, ai cũng có quyền lên cõi trời, Phật không can dự vào. Ngài chỉ hướng dẫn cho biết đâu là tốt đâu là xấu, còn phần chọn lựa quyết định là của chúng ta. Tất cả khổ vui, giải thoát hay trôi buộc gốc từ mình.

Tất cả chúng ta có duyên gặp Phật pháp là điều rất quý hiếm. Ngoài ra còn được thầy, bạn chỉ dẫn lẽ thật cho mình, đây không phải là chuyện dễ. Qua được hai điều khó này rồi, chỉ còn mình ráng tu thôi. Nếu không tu được thì thôi, đừng kêu trời trách đất, cũng đừng than phiền với ai hết, đó là tại mình có quyền mà không tự sử dụng. Vậy mong tất cả chúng ta luôn sáng suốt sử dụng quyền của mình, để làm lợi ích cho mình và cho mọi người.

Tự do thế gian còn có luật pháp này nọ, chứ tự do trong đạo Phật là tuyệt đối. Ta muốn đi trong lục đạo luân hồi thì cứ đi, muốn ra khỏi thì cứ ra, quyền của mình. Cho nên vui khổ tự làm tự chịu, không thể trách ai được cả.

Mong tất cả quý Phật tử nghe ít hiểu nhiều, nói sơ sài mà thấm sâu, nhớ lâu, tu hành đắc lực, được kết quả thiết thực. Vậy là tốt.

